

Bản án số: 18/2020/HS - ST
Ngày 01/06/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thạch;

Ông Trần Quyết Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 03/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 18/5/2020 đối với bị cáo:

Vàng Văn M sinh năm 1989, tại huyện Đ, tỉnh H. Nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm nương; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; con ông: Vàng Sính C, sinh năm 1959 và bà Giàng Thị M, sinh năm 1961; vợ: Vừ Thị S, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2010; con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 24 tháng 01 năm 2018; Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh H; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vàng Chá V và Anh Vàng Văn S. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/8/2019 Cơ quan Cảnh Sát điều tra Công an tỉnh H tiếp nhận đơn của 12 công dân trú tại xã Th, huyện Đ, tỉnh H tố cáo Vàng Văn M, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh H trong năm 2016, 2017 đã tổ chức đưa một số công dân thuộc xã Th và xã Tả Phìn huyện Đ đi Trung Quốc làm thuê.

Quá trình điều tra xác định được: Năm 2014 Vàng Văn M sang Trung Quốc làm thuê nên có số điện thoại của ông chủ chuyên làm gỗ ép người Trung Quốc (

không rõ họ tên, địa chỉ) và biết một người lái xe chuyên chở thuê khu vực giáp biên tên là S1 (*không rõ địa chỉ*). Đến năm 2016 M có liên hệ với ông chủ Trung Quốc để đi làm, một số anh em ruột của M và họ hàng thân thích biết việc M chuẩn bị đi sang bên Trung Quốc làm thuê, công việc làm gỗ ép tại tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc, tiền công là 2.000 NDT đến 2.500 NDT/tháng/người, nên đã đến nhờ M cho đi theo cùng sang Trung Quốc lao động. Có tổng số là 12 người đã cùng M đi sang Trung Quốc làm thuê, đến cuối năm 2016 âm lịch thì trở về Việt Nam. Qua đó xác định M không có dấu hiệu phạm tội.

Năm 2017 M đã tổ chức người khác trốn đi nước ngoài 2 lần với tổng số 22 người đi Trung Quốc làm thuê cho ông chủ người Trung Quốc trên cụ thể:

Lần 1: Trong dịp tết nguyên đán 2017 khi đi ăn tết nhà anh em trong gia đình M có nói với mọi người về việc ăn tết xong M sẽ đi làm bên Trung Quốc công việc giống như năm 2016 là làm gỗ ép tại tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc tiền công là 2.000NDT đến 2.500 NDT/tháng/người và nói ai có nhu cầu đi Trung Quốc làm thuê thì đi cùng M, đảm bảo tiền công đầy đủ. Khi nghe M nói vậy một số anh em đồng ý đi làm và rủ thêm người thân và bạn bè đi cùng.

Ăn tết xong, M nói với mọi người là M không đi làm bên Trung Quốc nữa, nhưng có ai đi thì M đưa đi và đảm bảo lấy được tiền công, thì có 17 người gồm Vàng Chá V, sinh năm 1985; Sùng Thị M, sinh năm 1986 (vợ V); Vàng Súa L1, sinh năm 1994; Giàng thị M2, sinh năm 1995 (vợ L1); Sùng Mí L1, sinh năm 1985; Vàng Thị S1, sinh năm 1986 (vợ L1); Vàng Mí V1, sinh năm 2002; Giàng Mí H, sinh năm 1992; Thào Thị S1, sinh năm 1994 (vợ H) đều trú tại Thôn T, xã Th, huyện Đ, tỉnh H; Ly Mí G, sinh năm 1996; Thò Mí Ph, sinh năm 1998 đều trú tại thôn M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh H; Giàng Mí S, sinh năm 1992; Vàng Thị M, sinh năm 1995 đều trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh H; Vừ Mí L2, sinh năm 1998; Ly Thị K2, sinh năm 1999 (vợ L2); Ly Mí T2, sinh năm 1998; Giàng Thị M, sinh năm 2002 (Vợ T2) đều trú tại xã S, huyện Đ, tỉnh H, Mọi người muốn được trả tiền công thông qua M. M có gọi điện cho ông chủ Trung Quốc trao đổi là có người đi làm nhưng M không đi được và số người đi làm muốn ông chủ trả tiền công lao động qua M, để M đưa cho họ thì ông chủ người Trung Quốc đồng ý và hứa sẽ trả cho M 1.000 NDT/tháng, đồng thời thỏa thuận với M là sẽ trả tiền công lao động của người đi làm thuê bằng hình thức chuyển vào tài khoản do M cung cấp để M ứng và thanh toán tiền công cho người lao động. Sau đó M đã nhờ Vàng Chá V (*anh trai ruột của M*) cùng đi làm bên Trung Quốc giúp M theo dõi chấm công cho mọi người lao động làm thuê để có cơ sở trả tiền công.

Sau khi thống nhất xong, M gọi điện liên lạc với S1 (lái xe người Trung Quốc) thống nhất ngày đi rồi thông báo cho những người đi làm thuê. Đến giữa tháng 1 năm 2017 (Âm lịch) M thông báo cho mọi người tập trung tại nhà M để cùng đi. M thuê xe ô tô của Giàng Mí C2, trú tại thôn S3, xã Th, huyện Đ với giá 800.000đ (*M ứng trả trước sau khi mọi người đi làm về sẽ trừ vào tiền công người lao động*) để chở số người trên đi từ nhà M đến thôn N, xã L1, huyện Đ thì dừng xe và mọi người xuống đi bộ theo đường mòn vượt biên sang Trung Quốc (*không làm thủ tục xuất cảnh qua biên giới*), bàn giao mọi người cho S1 (S1 đã bố trí 2 xe ô tô chờ sẵn ở đó) để chở đi đến nơi làm việc tại tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc,

(tiền thuê xe từ biên giới đến nơi làm việc thuộc tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc là 15000NDT/1 chuyến). M thống nhất với S1 khi nào có tiền ông chủ gửi thì M sẽ trả tiền xe cho S1. Sau khi số người đi lao động lên xe của S1 thì M quay về Việt Nam.

Lần 2: Khoảng tháng 5/2017 (không nhớ ngày) M đi sang nhà Vàng Chứ H2 sinh năm 1992 trú cùng thôn (là cháu của M) và nói với H2 là có đi làm thuê bên Trung Quốc không, công việc làm gỗ ép, lương mỗi tháng 2500NDT/tháng, tiền lương hàng tháng M sẽ có trách nhiệm ghi lại khi quay trở về Việt Nam M sẽ có trách nhiệm trả cho mọi người, nghe M nói vậy thì H2 đồng ý và xin cho vợ là Sùng Thị M sinh năm 1994 đi cùng và được M đồng ý. Sau đó Sùng Thị M đến nhà bố mẹ đẻ ở xã S2, huyện M thì gặp Sùng Thị M2 sinh năm 1991, trú tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh H (*chị gái M*), khi gặp nhau M nói với M2 về việc hai vợ chồng M chuẩn bị đi sang Trung Quốc làm thuê theo Vàng Văn M, công việc làm gỗ ép tiền công 2.500NDT/tháng, M đảm bảo trả đủ tiền công, M2 nghe thấy M nói vậy nên cũng muốn đi làm nên bảo Vàng Chứ H2 (em rể) hỏi giúp. H2 về nhà gặp M và nói việc có M2 (chị vợ của H2) ở S, huyện M cũng muốn đi làm thuê bên Trung Quốc thì được M đồng ý và M xin số điện thoại của M2. Sau đó M gọi điện thoại cho M2, M2 đưa M điện thoại cho chồng là Vàng Mí T2 sinh năm 1985 nghe, M rủ T2 đi Trung Quốc làm, T2 hỏi có chắc chắn nhận được tiền công thì mới đi, M trả lời là chắc chắn nhận đủ tiền, khi nào đi làm về đến nhà M nhận tiền công thì Vàng Mí T2 đồng ý đi làm và rủ thêm Vàng Mí P2 sinh năm 2001, trú tại thôn S, xã S, huyện M (cháu của T2) đi làm cùng.

Sau đó M lái xe ô tô của mình đến xã S, huyện M đón vợ chồng Vàng Mí T2 và Pó đến nhà M tập Trung, sau đó gọi điện cho S1 bên Trung Quốc bố trí xe ô tô để đón người đi lao động, M tiếp tục lái xe đưa 5 người gồm vợ chồng T2, vợ chồng H2 và P2 đến thôn N, xã L, huyện Đ rồi dừng lại đưa 5 người đi bộ vượt biên sang Trung Quốc (*không làm thủ tục xuất cảnh qua biên giới*) giao cho S1 (người Trung Quốc) chở đến nơi làm việc tại tỉnh Quảng Đông, còn M đi về nhà.

M đưa số người trên sang Trung Quốc làm thuê được khoảng hai tháng thì ông chủ người Trung Quốc đã chuyển 3 lần tiền, tổng số tiền 130.000NDT cho M để ứng trước tiền công người lao động. M chia số tiền cho 10 gia đình (Vàng Chá V, Vàng Súa L1, Sùng Mí L1, Ly Mí G, Giàng Mí S, Vàng Mí V1, Giàng Mí H, Vừ Mí L2, Ly Mí T2, Vàng Mí H2, Vàng Mí T2) hết 76.000NDT, trả tiền xe cho S1 (02 lần/03 chuyến xe) từ biên giới đến nơi làm việc tại tỉnh Quảng Đông 45.000NDT; 500 NDT M trích lại trừ vào tiền xe M đã ứng trả cho C2. Số còn lại 8.500NDT M chi tiêu cá nhân hết (*do được ông chủ bên Trung Quốc hứa sẽ trả cho M 1000NDT/tháng nên M đã sử dụng trước số tiền công của ông chủ cho Công nhân ứng*).

Cuối năm 2017 số người đi lao động (cả 2 lần) quay về địa phương được ông chủ bên Trung Quốc đưa cho Vàng Chá V 80.000NDT để thanh toán tiền công và tiền tàu xe về Việt Nam, số người trên đã chi hết 32.000NDT tiền xe và ăn dọc đường, còn 48.000NDT Vừ chia cho 11 gia đình (Vàng Chá V, Vàng Súa L1, Sùng Mí L1, Lý Mí G, Vàng Mí V1, Giàng Mí H, Vừ Mí L2, Ly Mí T2, Vàng Mí H2, Vàng Mí T2, Vàng Mí P2).

Do không được trả tiền công như thỏa thuận nên một số công dân đã làm đơn đề nghị gửi cơ quan điều tra và Công an huyện Đ để tố cáo Vàng Văn M về hành vi tổ chức người khác trốn đi nước ngoài.

Ngày 24/1/2018 M bị cơ quan CSĐT Công an huyện Đ bắt giữ về hành vi Cường đoạt tài sản và bắt giữ người trái pháp luật. Bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Văn xử phạt bị cáo M 4 năm 3 tháng tù về hai tội, "*Bắt giữ người trái pháp luật và tội cưỡng đoạt tài sản*", tại Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của TAND huyện Đ, tỉnh H.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 01 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo Vàng Văn M về tội "Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài" theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H sau khi phân tích tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng Văn M phạm tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài. Áp dụng khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vàng Văn M từ 5 năm đến 7 năm tù. Tổng hợp với 04 năm 03 tháng tù theo Bản án số 12/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của TAND huyện Đ, tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là từ 09 năm 03 tháng đến 11 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (ngày 24 tháng 01 năm 2018). Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không đề cập xem xét yêu cầu buộc bị cáo trả tiền công lao động bên Trung Quốc, vì đó hợp đồng trái pháp luật.

- *Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Viện kiểm Slt nhân dân tỉnh H truy tố bị cáo về tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài, theo khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lên mức hình phạt cần cân nhắc xem xét, nguyên nhân, động cơ, mục đích, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo hiện đang nuôi 02 con nhỏ. Việc bị cáo đưa người sang Trung Quốc mục đích chính là tạo công ăn việc làm để giúp đỡ mọi người có thu nhập, mặt khác những người bị cáo đưa đi lao động chủ yếu là anh em họ hàng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 6 năm tù và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Vàng Văn M nhất ý với lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, bị cáo biết hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đó là đúng người, đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và không có khiếu nại tố cáo nên đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Năm 2014 bị cáo có sang Trung Quốc làm thuê nên có quen ông chủ chuyên làm gỗ ép người Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ) và có số điện thoại. Đến năm 2017 bị cáo liên hệ qua điện thoại với ông chủ Trung Quốc về việc đưa người sang làm thuê, được ông chủ nhất trí và hứa sẽ trả tiền công đầy đủ, công việc như năm 2016, công việc làm gỗ ép tại tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc, tiền công là 2.000 NDT đến 2.500 NDT/tháng/người. Sau khi trao đổi, bị cáo đã chủ động nói với một số anh em ruột, họ hàng thân thích biết và một số người khác, ai có nhu cầu sang Trung Quốc làm thuê thì bị cáo đưa đi, công việc làm gỗ ép tại tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc, tiền công là 2.000 NDT đến 2.500 NDT/tháng/người, đảm bảo tiền công đầy đủ. Trong khoảng thời gian từ tháng 2 đến tháng 5 năm 2017 bị cáo Vàng Văn M đã tổ chức đưa tổng cộng 02 lần 22 người, vượt biên giới trái phép qua địa phận thuộc xã Lũng Táo huyện Đ để sang Trung Quốc lao động làm thuê, không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định cụ thể:

Lần 1: Vào tháng giêng năm 2017 (âm lịch) bị cáo đã rủ rê, hẹn thời gian địa điểm tập trung, thuê xe ô tô và đưa 17 người gồm: Vàng Chá V, Sùng Thị M, Vàng Súa L1, Giàng thị M2, Sùng Mí L1, Vàng Thị S1, Vàng Mí V1, Giàng Mí H, Thào Thị S1, Ly Mí G, Thò Mí Ph, Giàng Mí S, Vàng Thị M, Vừ Mí L2, Ly Thị K2, Ly Mí T2 và Giàng Thị M.

Lần 2: Vào tháng 5 năm 2017 bị cáo đã rủ rê, hẹn thời gian địa điểm tập trung, chuẩn bị phương tiện, thuê xe và đưa 5 người gồm: Vàng Mí H2 (Vàng Chứ H2), Sùng Thị M, Sùng Thị M2, Vàng Mí T2 và Vàng Mí P2.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, trùng khớp và ổn định với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài*" quy định tại Điều 275 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hình phạt và điều luật áp dụng: Hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Văn M là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, xâm hại đến trật tự về an ninh biên giới. Bị cáo Vàng Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức người khác đi nước ngoài khi không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép là vi phạm pháp luật, việc tổ chức cho người khác đi lao động ở nước ngoài phải được các cơ quan tổ chức nhà nước có thẩm quyền cấp phép mới được thực hiện. Nhưng vì lợi ích trước mắt muốn có thu nhập cao và được ông chủ người Trung Quốc hứa hẹn trả tiền thù lao nếu tìm và đưa được người lao động sang Trung Quốc, nên bị cáo đã tổ chức người khác trốn sang Trung Quốc trái phép, bất chấp quy định của nhà nước trong lĩnh vực xuất nhập cảnh cũng như quy định của nhà nước về xuất khẩu lao động. Bị cáo chủ động liên hệ với người Trung quốc, hẹn

thời gian địa điểm tập chung, thuê xe ô tô chở mọi người đến biên giới và đến nơi lao động ở Trung Quốc. Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo đã tổ chức đưa người sang Trung Quốc 2 lần với tổng số 22 người, hành vi của bị cáo Vàng Văn M đã phạm tội “*Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài*” với tình tiết định khung “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại khoản 2 Điều 275 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 5 năm đến 12 năm. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”; là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, những người bị cáo đưa sang Trung Quốc lao động đa số là anh em ruột, họ hàng thân thích. Mục đích chính của bị cáo là tạo công việc và có thu nhập cho họ do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Về áp dụng điều luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự có hiệu lực tại thời điểm phạm tội. Không áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, vì xét thấy BLHS 2015 không có lợi cho bị cáo bởi: Bị cáo tổ chức cho 22 người trốn đi nước ngoài trái phép. Nếu áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 thì mức hình phạt tù đối với hành vi tổ chức cho 11 người trở lên phải áp dụng điểm a khoản 3 Điều 349 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt từ 7 năm đến 15 năm. Mặt khác Bộ luật hình sự năm 2015 còn có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Trong vụ án này còn có các đối tượng có liên quan đến vụ án: Ông chủ người Trung Quốc, qua lời khai của bị cáo là người giữ vai trò chủ mưu, bị cáo chỉ có số điện thoại, không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ nơi ở cụ thể. Đối tượng tên là S1 lái xe là người Trung Quốc, chở mọi người đến chỗ làm việc tại tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc (*không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ*). Cơ quan điều tra không đủ thông tin và điều kiện để xác minh làm rõ hành vi để có hình thức xử lý. Do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét. Còn Giàng Sính C2, sinh năm 1990, trú tại thôn S1, xã Th, huyện Đ, tỉnh H là người được M thuê xe ô tô tải chở người đi lao động từ nhà M đến biên giới thuộc thôn N, xã L, huyện Đ. Hiện không có mặt tại địa phương và đang bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh H ra quyết định truy nã để điều tra trong vụ án Bắt người trái pháp luật. Nên cũng chưa có điều kiện xác minh làm rõ hành vi đồng phạm của C2 cũng như hình thức xử lý đối với C2. Do vậy HĐXX không có cơ sở xem xét trong vụ án này.

Đối với 22 công dân được đưa đi Trung Quốc làm thuê: Hiện có một số người đang vắng mặt tại địa phương không rõ lý do, những người còn lại đều khai nhận đã được bị cáo đưa đi Trung Quốc làm thuê như các tình tiết đã nêu trên. Mục đích của những người này khi sang Trung Quốc là đi làm thuê kiếm tiền, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Quá trình điều tra có một số người được bị cáo tổ chức đưa sang Trung Quốc làm thuê nhưng chưa được trả đủ tiền công và yêu cầu bị cáo phải trả tiền công lao động trong thời gian làm thuê tại Trung Quốc. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng trái pháp luật, nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo M có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc diện được miễn án phí theo quy định của pháp luật, nên buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng Văn M phạm tội Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 275; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Vàng Văn M 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp với 04 năm 03 tháng tù, về hai tội: " Bắt giữ người trái pháp luật và tội cưỡng đoạt tài sản", tại bản án số 12/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của TAND huyện Đ, tỉnh H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai bản án là 11 (mười một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24 tháng 01 năm 2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH13 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Vàng Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh H;
- PC01; PA 09; PV06 Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục thi hành án tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tiến